

Hướng dẫn làm bài thi lý thuyết Sản Phụ khoa, chương trình năm thứ tư, hệ chính qui dài hạn.

Đây là một bài lượng giá cuối kỳ dưới hình thức câu hỏi trắc nghiệm. Thí sinh phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu sau:

1. Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, tổ lớp, ngày thi, mã số sinh viên và mã đề thi bằng bút mực vào các vị trí tương ứng trên phiếu làm bài. Mã số sinh viên là mã số đã được ban quản lý đào tạo cấp cho sinh viên, dùng cho tất cả các kỳ thi diễn ra suốt 6 năm học. Mã đề là mã số được thể hiện trên đầu trang.
2. Dùng bút chì tô mã số sinh viên và mã đề vào các vòng tròn tương ứng.
3. Đề thi gồm 24 câu hỏi về gọi nhớ kiến thức đã học trong 12 chủ đề, và 12 tình huống, mỗi tình huống gồm 3 câu nhỏ. Phần thân chung của mỗi tình huống được dùng chung cho tất cả các câu nhỏ thuộc tình huống đó. Mỗi câu nhỏ trong tình huống sẽ có những chi tiết riêng, được dùng riêng cho câu nhỏ đó. Thời gian làm bài là 60 phút.
4. Thí sinh sẽ phải chọn một câu trả lời duy nhất cho mỗi câu hỏi. Thí sinh dùng bút chì để tô đen tròn hình tròn tương ứng với lựa chọn của mình. Câu trả lời không tô bất cứ lựa chọn nào hoặc tô nhiều hơn một lựa chọn là các câu trả lời không hợp lệ, và do đó sẽ không được chấm điểm.

Mong các thí sinh lưu ý thực hiện tốt. Cảm ơn sự hợp tác của các thí sinh.

Giáo vụ bộ môn Sản Phụ khoa.

MÃ ĐỀ THI: 411

PHẦN I: LÝ THUYẾT (GỌI NHỚ VÀ HIỂU)

1. Trong chu kỳ buồng trứng, cơ chế nào đảm bảo việc chọn lọc được một noãn nang vượt trội? *Chọn một câu đúng*
☒ a. Feed-back thứ nhất của estradiol
☐ b. Feed-back thứ nhì của estradiol
☐ c. Cả hai feed-back của estradiol
☐ d. Feed-back của progesterone
2. Trong quá trình làm tổ, hiện tượng nào đóng vai trò quan trọng trong việc kéo dài đời sống hoàng thể? *Chọn một câu đúng*
☐ a. Đối thoại hoá học giữa phôi và nội mạc tử cung
☐ b. Đáp ứng miễn dịch tế bào ở nội mạc tử cung
☒ c. Hội bào nuôi xâm nhập, phá vỡ mạch máu, màng rụng
☐ d. Sự hiện diện của progesterone ở nồng độ cao cần thiết
3. Ở đối tượng có nguy cơ nền tảng thấp, khảo sát nào là căn bản nhất để tầm soát lệch bội ở tam cá nguyệt I? *Chọn một câu đúng*
☒ a. Chính bản thân nguy cơ nền tảng
☐ b. Nồng độ β -hCG tự do và PAPP-A
☐ c. Độ dày của khoang thấu âm sau gáy
☐ d. Mảnh vỡ DNA nhau thai ngoài tế bào
4. Khi test tầm soát dương tính, test nào là tiêu chuẩn vàng cho phép kết luận lệch bội ở bào thai? *Chọn một câu đúng*
☐ a. Mảnh vỡ DNA nhau thai ngoài tế bào
☐ b. Giải trình tự gen của mẫu sinh thiết
☐ c. Lai huỳnh quang tại chỗ mẫu sinh thiết
☒ d. Nuôi cấy tế bào karyotype mẫu sinh thiết
5. Khi có xuất huyết 3 tháng đầu thai kỳ, khái niệm ngưỡng phân định β -hCG được thể hiện ra sao? *Chọn một câu đúng*
☐ a. Nồng độ của β -hCG sau 48 giờ phải đạt một ngưỡng tối thiểu, thường là gấp đôi ($\times 2$)
☐ b. Là ngưỡng tối thiểu mà nồng độ β -hCG buộc phải đạt được so với tuổi thai đã biết
☐ c. Là ngưỡng tối thiểu mà nồng độ β -hCG buộc phải đạt được so với hình ảnh siêu âm đã có
☒ d. Hình ảnh siêu âm buộc phải thấy khi nồng độ β -hCG đã vượt một ngưỡng tối thiểu định trước
6. Để theo dõi một trường hợp thai trong tử cung nghi là trứng không phôi, khảo sát nào là quan trọng nhất? *Chọn một câu đúng*
☐ a. Định lượng β -hCG một lần và đối chiếu với hình ảnh siêu âm hiện tại
☐ b. Định lượng β -hCG nhiều lần và đối chiếu các kết quả với nhau
☐ c. Siêu âm một lần và đối chiếu với các kết quả β -hCG đã có
☒ d. Siêu âm nhiều lần và đối chiếu các kết quả siêu âm với nhau
7. Đem giai đoạn hoạt động của biểu đồ Friedman chồng lên sản đồ WHO 1993, bạn ghi nhận điều gì? *Chọn một câu đúng*
☒ a. Phần lớn biểu đồ Friedman nằm ở bên trái đường báo động của sản đồ WHO 1993
☐ b. Phần lớn biểu đồ Friedman nằm trùng với đường báo động của sản đồ WHO 1993
☐ c. Phần lớn biểu đồ Friedman nằm ở bên phải đường báo động của sản đồ WHO 1993
☐ d. Phần đầu của biểu đồ Friedman ở bên phải, phần sau ở bên trái đường báo động của sản đồ WHO 1993

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM
KHOA Y - BỘ MÔN PHỤ SẢN

ĐỀ THI LÝ THUYẾT MÔN SẢN PHỤ KHOA
Học kỳ I, niên khóa 2015-2016, khóa ngày 16.01.2016

8. Chuyển dạ nguy cơ thấp, không làm gây tê giảm đau, nên theo dõi tim thai bằng cách nào? *Chọn một câu đúng*
 - a. Nghe tim thai bằng Doppler, gián đoạn. Nghe thường xuyên hơn khi đã vào giai đoạn hoạt động
 - b. Thực hiện monitoring thường qui đầu chuyển dạ. Chọn cách theo dõi tiếp tục theo kết quả đầu tiên
 - c. Thực hiện monitoring sản khoa, gián đoạn. Monitoring thường xuyên hơn khi đã vào giai đoạn hoạt động
 - d. Thực hiện monitoring sản khoa, liên tục trong suốt thời gian chuyển dạ
9. Trong thai kỳ nguy cơ thấp, khảo sát nào được xem là biện pháp tầm soát sơ cấp bất thường sức khỏe thai? *Chọn một câu đúng*
 - a. Đếm cử động thai
 - b. Non-stress test
 - c. Siêu âm đo chỉ số 01
 - d. Velocimetry Doppler
10. Trong thai kỳ nguy cơ thấp, thực hiện non-stress test kết quả không an tâm, làm gì trước tiên? *Chọn một câu đúng*
 - a. Thực hiện lại non-stress test
 - b. Thực hiện thêm siêu âm
 - c. Thực hiện velocimetry Doppler
 - d. Thực hiện contraction stress test
11. Chọn test nào để chẩn đoán khi nghi có đái tháo đường thai kỳ ở một thai phụ đang ở tuần thứ 29? *Chọn một test phù hợp*
 - a. Đường huyết đói và sau ăn 2 giờ
 - b. Test dung nạp đường huyết 50 gram
 - c. Test dung nạp đường huyết 75 gram
 - d. Test dung nạp đường huyết 100 gram
12. Khi đã xác định có đái tháo đường thai kỳ, biện pháp điều trị nào là quan trọng nhất? *Chọn một câu đúng*
 - a. Giảm khẩu phần glucose hằng ngày
 - b. Điều trị nội khoa bằng tiết chế
 - c. Chất tăng nhạy insulin đường uống
 - d. Insuline phối hợp thường và chậm
13. Các hỗn loạn dẫn đến phát sinh tiền sản giật bắt đầu xuất hiện từ khi nào? *Chọn một câu đúng*
 - a. Rất sớm trong thai kỳ, ngay từ từ thời điểm xảy ra sự làm tổ của trứng thụ tinh
 - b. Trong ba tháng đầu thai kỳ, khi đã nhau đã được hình thành đầy đủ
 - c. Sau đợt xâm nhập thứ nhất của tế bào nuôi, vào thứ tuần 20 của thai kỳ
 - d. Thay đổi. Thường là khoảng vài tuần trước triệu chứng lâm sàng đầu tiên
14. Chỉ báo có ý nghĩa thực hành quan trọng nhất trong xử lý và tiên lượng tiền sản giật là chỉ báo nào? *Chọn một câu đúng*
 - a. Trị số huyết áp
 - b. Tình trạng đạm niệu
 - c. Tình trạng tăng trưởng bào thai
 - d. Các dấu hiệu của tình trạng nặng
15. Đa ối xuất hiện sớm trong 3 tháng giữa thai kỳ thường liên quan đến tình trạng nào? *Chọn một câu đúng*
 - a. Đái tháo đường thai kỳ
 - b. Viêm các màng ối
 - c. Dị tật bào thai
 - d. Nhiễm trùng bào thai: rubella, CMV...
16. Khi có giảm thể tích ối xuất hiện rất muộn gần ngày dự sinh, bạn làm gì trước tiên? *Chọn một câu đúng*
 - a. Non-stress test
 - b. Contraction stress test
 - c. Nitrazine test
 - d. Velocimetry Doppler
17. Dược chất nào được chọn như biện pháp đầu tay trong dự phòng và điều trị băng huyết sau sinh? *Chọn một câu đúng*
 - a. Oxytocin
 - b. Ergot alkaloid
 - c. Prostaglandin E₁
 - d. Prostaglandine E₂
18. Khi đã nghĩ đến có chuyển dạ tác nhân, bạn quan tâm và lo lắng nhất đến dấu hiệu nào? *Chọn một câu đúng*
 - a. Tình trạng xóa mờ của cổ tử cung

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM
KHOA Y - BỘ MÔN PHỤ SẢN

ĐỀ THI LÝ THUYẾT MÔN SẢN PHỤ KHOA

Học kỳ 1, niên khóa 2015-2016, khóa ngày 16.01.2016

- b. Vị trí và tính chất của ngôi thai
c. ☒ Biến động của tim thai trên EFM
d. Các đặc tính của của con cơ tử cung
19. Khi đang bù thể tích trong băng huyết sau sanh, chỉ báo nào là trung thành nhất về hiệu quả hồi sức? *Chọn một câu đúng*
a. ☒ Mạch
b. Huyết áp
c. Hematocrite
d. Nồng độ hemoglobin
20. Bản chất của rối loạn đông máu trong nhau bong non là gì? *Chọn một câu đúng*
a. ☒ Tăng tiêu thụ yếu tố đông máu thứ phát
b. Giảm sản xuất yếu tố đông máu
c. Tiêu sợi huyết nguyên phát
d. Kết hợp cả ba tình trạng trên
21. Lợi ích lớn nhất của việc khuyến sản phụ hậu sản bình thường nên vận động sớm là gì? *Chọn một câu đúng*
a. Giảm nguy cơ xảy ra bí tiểu
b. Giảm nguy cơ xảy ra nhiễm trùng
c. ☒ Giảm nguy cơ xảy ra tắc mạch
d. Giảm nguy cơ xảy ra liệt ruột
22. Nguyên nhân quan trọng nhất làm trẻ sơ sinh vừa sanh xong bị hạ thân nhiệt là gì? *Chọn một câu đúng*
a. ☒ Bức xạ
b. Bay hơi
c. Truyền nhiệt
d. Khuếch tán
23. Vàng da do sữa mẹ và vàng da do cách thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ khác nhau ở điểm nào? *Chọn một câu đúng*
a. Thời điểm xuất hiện: vàng da do cách thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ xảy ra sớm. Vàng da do sữa mẹ xảy ra muộn hơn
b. Mức độ vàng da: vàng da do cách thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ thường nhẹ. Vàng da do sữa mẹ thường nặng hơn
c. Khả năng xảy ra biến chứng bệnh não do bilirubin thường cao trong trường hợp thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ sai
d. Đáp ứng với quang trị liệu: vàng da do sữa mẹ chỉ hết nếu ngưng sữa mẹ. Vàng da do cách nuôi nhay với quang trị liệu
24. Kháng sinh nào có khả năng gây nguy hiểm cho trẻ sơ sinh nếu mẹ dùng khi đang cho con bú? *Chọn một câu đúng*
a. Metronidazole
b. Quinolone
c. Aminoglycoside
d. ☒ Sulfamide

PHẦN II: CÂU HỎI DỰA TRÊN TÌNH HUỐNG (CONTEXT-BASED MCQs)

TÌNH HUỐNG 1: MẮT KINH (dùng chung cho các câu từ câu 25 đến câu 27)

Bà A. 34 tuổi, PARA 2002, con nhỏ 5 tuổi, sanh thường. Trong lần mang thai thứ nhì, bà ta mắc đái tháo đường thai kỳ. Từ sau sanh đến nay, do vòng kinh trở nên không đều 30-40 ngày, nên bà ta phải tránh thai bằng cách xuất tinh ngoài âm đạo hay dùng bao cao su. Từ vài tháng nay, bà ta thấy chu kỳ càng lúc càng không đều. Hôm nay bà đến khám vì mất kinh. Lần có kinh bình thường lần cuối cách nay gần 2 tháng. Khám lâm sàng ghi nhận chất nhầy cổ tử cung trong, loãng, nhiều và dai; tử cung kích thước bình thường, mật độ chắc, di động bình thường. 2 phần phụ không sờ chạm.

25. Trong trường hợp này, khảo sát nào là khảo sát phải được thực hiện trước tiên? *Chọn một câu đúng*
a. ☒ Định lượng nồng độ hormone protein yên và steroid sinh dục
b. Định lượng nồng độ Anti-Mullerian hormone và Inhibin B
c. Định lượng nồng độ hormone human Chorionic Gonadotropin
d. Siêu âm grey-scale phụ khoa thực hiện qua đường âm đạo
26. Kết quả khảo sát cho thấy nồng độ của các hormone protein tuyến yên trong giới hạn bình thường, nồng độ estradiol bình thường, nhưng nồng độ của progesterone = 0, Anti-Mullerian Hormone cao nhẹ, trong khi đó Inhibin B trong giới hạn bình thường. Định lượng human Chorionic Gonadotropin $< 0,1 \text{ mIU/mL}$. Siêu âm grey scale phụ khoa thực hiện qua đường âm đạo ghi nhận nội mạc tử cung dày 12 mm , trên hai buồng trứng có rất nhiều nang nhỏ, d $\approx 10 \text{ mm}$. Vì sao bà A. không có kinh? *Chọn một câu đúng*
a. ☒ Vì vùng hạ đồi của bà A. không phóng thích xung GnRH

- b. Vì bà A. có khối u tuyến yên ức chế tiết gonadotropin
c. Vì bà A. không có phồng noãn, không liên quan đến trục
d. Vì nội mạc tử cung của bà A. không tiếp nhận được steroid
27. Bà A. rất lo vì không có kinh. Bạn sẽ làm gì để cho bà A. có kinh lại ít nhất một lần sau lần khám này? *Chọn một câu đúng*
a. Cho bà A. dùng đồng vận của GnRH
b. Cho bà A. dùng các gonadotropin
c. Cho bà A. dùng progesterone
d. Cho bà A. dùng estrogen

TÌNH HUỐNG 2: TÂM SOÁT LỆCH BỘI Ở TAM CÁ NGUYỆT ĐẦU (dùng chung cho các câu từ câu 28 đến câu 30)

Bà E. 45 tuổi, PARA 0000, có thai lần đầu sau khi thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm bằng noãn từ một người hiến trứng là ex-ruột của bà ta. Các dữ kiện lâm sàng và hình ảnh không định bà E. đang có thai ở tuần lễ vô kinh thứ 12. Hôm nay bà E. đi khám thai định kỳ cuối tam cá nguyệt thứ nhất. Tiền sử gia đình của bà E. không ghi nhận gì đặc biệt về phosung diện lệch bội hay dị tật ở các thành viên khác. Siêu âm cho kết quả đơn thai sống trong tử cung, với các số liệu sinh trắc lần lượt là BPD 19mm, CRL 45mm tương hợp với tuổi thai 11 tuần vô kinh. Khảo sát cũng ghi nhận độ dày khoảng thiếu âm sau gáy (NT) là 1.1mm.

28. Dựa trên dữ kiện đã có, bạn kết luận như thế nào về nguy cơ nền tảng xảy ra lệch bội ở bà E.? *Chọn một kết luận đúng*
a. Không đủ dữ kiện xác định nguy cơ nền tảng
b. Nguy cơ nền tảng xảy ra lệch bội là cao
c. Nguy cơ nền tảng xảy ra lệch bội là trung gian
d. Nguy cơ nền tảng xảy ra lệch bội là thấp
29. Double-test thực hiện sau đó cho nguy cơ tính toán với T_{21} là 1:2. Bạn cần làm gì? *Chọn một kết luận đúng*
a. Kiểm tra lại các thông tin đã được nhập vào chương trình chạy kết quả double-test và chạy lại với thông tin đã chỉnh
b. Lấy mẫu máu mới và chạy lại chương trình chạy kết quả double-test với các thông tin mới có về mẫu máu lấy lại
c. Thực hiện lại siêu âm NT và chạy lại chương trình chạy kết quả double-test với các thông tin mới có về NT đo lại
d. Lấy mẫu máu mới, thực hiện lại siêu âm NT và chạy lại chương trình chạy kết quả double-test với thông tin mới có
30. Sau điều chỉnh, chạy lại chương trình double-test cho nguy cơ huyết thanh 1:252. Bạn làm gì? *Chọn một phương án thích hợp*
a. Kết quả là an toàn. Tôi không thực hiện gì thêm
b. Tôi sẽ cho thực hiện ngay khảo sát cell-free DNA
c. Tôi sẽ chờ để thực hiện Triple-test và soft-markers
d. Tôi sẽ thực hiện test xâm lấn để có được chẩn đoán

TÌNH HUỐNG 3: PHÁT HIỆN CÓ THAI BẰNG TEST NHANH β -HCG (dùng chung cho các câu từ câu 31 đến câu 33)

Bà C. 24 tuổi, PARA 0000. Trước nay bà C. có vòng kinh không đều, 28-60 ngày. Đùng 2 tháng trước, bà C. thấy ra máu kinh v đặc tính giống như các lần hành kinh bình thường khác. 2 tuần trước, bà C. có thử test nhanh định tính β -HCG nước tiểu vì có giác buồn nôn và nôn, với kết quả dương tính. Hôm nay, bà C. được cho thực hiện siêu âm, với kết quả tử cung mang thai, long cung có hình ảnh của túi thai, với GS 5mm, chưa thấy yolk sac và phôi thai. Đặt mô vật thấy âm đạo sạch, không ra huyết từ lỗ tử cung. Khám âm đạo ghi nhận tử cung to tương đương với tử cung mang thai 5 tuần, một độ mềm, eo tử cung mềm, 2 phần p không sờ thấy.

31. Bằng các dữ kiện đã có, hãy định tuổi thai cho bà C.? *Chọn một câu đúng*
a. Tuổi thai hiện tại là 5 tuần vô kinh
b. Tuổi thai hiện tại là 6 tuần vô kinh
c. Tuổi thai hiện tại là 8 tuần vô kinh
d. Không đủ dữ kiện để định tuổi thai
32. Tình trạng thai của bà C. hiện tại ra sao? *Chọn một câu đúng*
a. Các dấu hiệu đã có gợi ý khả năng thai kỳ đang tiến triển bình thường
b. Có đầy đủ dữ kiện xác định thai kỳ đang tiến triển hoàn toàn bình thường
c. Các dấu hiệu đã có gợi ý khả năng của thai nghén thất bại sớm
d. Có đầy đủ dữ kiện xác định chắc chắn thai nghén thất bại sớm
33. Bạn cần làm thêm khảo sát nào để giúp bạn có quyết định cách xử trí? *Chọn một câu đúng*
a. Định lượng β -HCG ngay, một lần rồi so sánh với kết quả siêu âm đã có
b. Định lượng β -HCG nhiều lần, cách nhau 48 giờ, so sánh tiến triển β -HCG
c. Siêu âm lại một hay nhiều lần, không cần thực hiện định lượng β -HCG

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM
KHOA Y - BỘ MÔN PHỤ SẢN

ĐỀ THI LÝ THUYẾT MÔN SẢN PHỤ KHOA
Học kỳ I, niên khóa 2015-2016, khóa ngày 16.01.2016

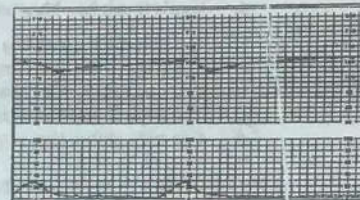
- d. Đã có đủ dữ kiện để ra quyết định xử trí, không cần khảo sát gì thêm

TÌNH HUỐNG 4: BĂNG GHI EFM ĐẦU CHUYỂN ĐẠ (dùng chung cho các câu từ câu 34 đến câu 36)

Cho băng ghi EFM sau, thực hiện ở bà L., một thai phụ bắt đầu vào chuyển dạ, thai 41 tuần. EFM được ghi vào đầu chuyển dạ.

34. Hãy phân loại băng ghi theo ACOG 2009? Chọn một câu đúng

- a. Loại I
b. Loại II
☒ c. Loại III
d. Không đủ tiêu chuẩn để xếp loại



35. Băng ghi thể hiện tình trạng gì? Chọn một câu đúng

- a. Chèn ép trên đầu thai
b. Chèn ép trên dây rốn
c. Thiếu oxygen máu thai
☒ d. Toan hóa máu thai

36. Can thiệp nào là cần thiết nhất? Chọn một câu đúng

- a. Thở oxygen qua sonde mũi hay qua mặt nạ
b. Truyền tĩnh mạch nhanh Lactated Ringer
c. Giảm co với beta-mimetic hoặc ức chế canxi
☒ d. Châm dứt chuyển dạ ngay, không chờ thêm

TÌNH HUỐNG 5: CHUYỂN ĐẠ (dùng chung cho các câu từ câu 37 đến câu 39)

Bà H. 27 tuổi, PARA 0000. Nhập viện vì chuyển dạ sanh ở tuần thứ 40 vô kinh. Thai kỳ không bất thường. Tiền sử bản thân và gia đình không ghi nhận bệnh lý nội, ngoại khoa. Khi vào lúc nhập viện ghi nhận bà H. cao 150cm, cân nặng 60kg, Mạch 82/ph, Huyết áp 110/70mmHg, bề cao tử cung 30cm, cổ tử cung mở 1cm trong 10 phút cường độ vừa, mỗi cơn dài 45 giây. Tim thai 140 lần/ph đều rõ, nghe với Doppler. Kết quả khảo sát hình ảnh cho thấy sinh trắc thai biến động từ 50th percentile lúc giữa thai kỳ, và trở thành 3rd percentile trên kết quả khảo sát lần cuối cách nay 2 tuần. AFI ghi nhận qua lần khảo sát cuối là 5cm. Khám âm đạo ghi nhận cổ tử cung mở 4cm, xóa móng, ngôi chòm vị trí -2, chẩm, chậu trái trước, ối đã lập, khung chậu bình thường trên lâm sàng.

37. Hãy xếp loại nguy cơ của chuyển dạ? Chọn một câu đúng

- a. Chuyển dạ không có nguy cơ
b. Chuyển dạ nguy cơ thấp
☒ c. Chuyển dạ nguy cơ cao
d. Chưa đủ dữ kiện xếp loại nguy cơ

JUGP? CDHD.

38. Trong kế hoạch đẻ theo dõi chuyển dạ này, yếu tố nào sẽ có vai trò quan trọng nhất? Chọn một câu đúng

- ☒ a. Sản đồ
b. Phá ối
c. EFM
d. Siêu âm

39. Ở bà H., hành động nào của bạn cần cần nhắc trước thực hiện vì có thể gây nguy hiểm cho chuyển dạ? Chọn một câu đúng

- a. Phá ối
b. Tăng co
c. Cả hai đều có thể gây nguy hiểm
☒ d. Cả hai đều không gây nguy hiểm

TÌNH HUỐNG 6: NỬA SAU THAI KỲ (dùng chung cho các câu từ câu 40 đến câu 42)

Bà K. 27 tuổi, PARA 1001. Đến khám vì cảm thấy căng tức bụng và khó thở, kèm một nhiều từ 2 tuần nay. Tiền sử gia đình của bà K. không ghi nhận gì đặc biệt. Kinh nguyệt của bà K. đều, 28 ngày, không ghi nhận gì đặc biệt. 2 năm trước, bà K. đã sinh thường một bé trai cân nặng 2500g, lúc tuổi thai được 36 tuần vô kinh. Hiện tại bà K. đang có thai 22 tuần vô kinh. Cao 1.55m, ở thời điểm hiện tại, bà K. nặng 52kg, cân đã tăng 4kg so với trước khi mang thai. Siêu âm hình thái học 2-D thực hiện hôm nay cho thấy các số liệu sinh trắc thai tương ứng với bách phân vị thứ 50 của tuổi thai tương ứng, riêng chỉ số ối AFI nằm ở trên bách phân vị thứ 97, không thấy được bóng đờ đờ, ngoài ra không ghi nhận bất thường hình thái học bào thai nào khác.

40. Vấn đề hiện tại của bà K. là gì? Chọn một câu đúng

- ☒ a. Bất dung nạp đường thai kỳ

- b. Bất thường thể tích nước ối
c. Bất thường tăng trưởng bào thai
d. Cùng lúc cả ba vấn đề nêu trên
41. Hãy đề nghị một khảo sát cận lâm sàng có ý nghĩa quan trọng nhất cho định hướng chẩn đoán? *Chọn một câu đúng*
- a. Dip-stick nước tiểu 10 thông số
b. Test dung nạp 75 gram đường
c. Siêu âm 4-D khảo sát hình thái học
d. Huyết thanh học khảo sát nhiễm trùng
42. Hãy cho biết các triệu chứng căng tức bụng, mệt và khó thở sẽ diễn tiến ra sao? *Chọn một câu đúng*
- a. Các triệu chứng lâm sàng sẽ diễn tiến nặng hơn một cách rất nhanh chóng
b. Các triệu chứng lâm sàng sẽ diễn tiến nặng hơn, nhưng một cách chậm chạp
c. Các triệu chứng lâm sàng sẽ ổn định như tình trạng hiện tại, không xấu hơn
d. Các triệu chứng lâm sàng sẽ ổn định hay giảm đi nếu thực hiện tiết chế tốt

TÌNH HUỐNG 7: NỬA SAU THAI KỲ (dùng chung cho các câu từ câu 43 đến câu 45)

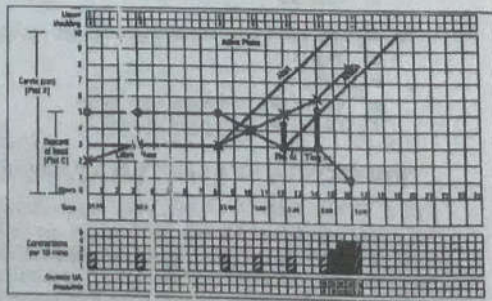
Bà L. 27 tuổi, PARA 0000, thai 34 tuần vô kinh, nhập viện vì nhức đầu nhiều, xuất hiện 2 ngày nay. Tuổi thai là chính xác căn cứ trên dữ kiện sinh trắc thực hiện trong tam cá nguyệt thứ nhất của thai kỳ. Theo thông tin từ số khám thai, thai phát triển bình thường trong suốt thai kỳ. Lần siêu âm cuối thực hiện lúc 32 tuần vô kinh cho thấy số liệu sinh trắc tương thích với bách phân vị thứ 50 của sinh trắc của tuổi thai tương ứng. Khám ghi nhận M 84^{cm}, HA 155/110^{mmHg}, phù toàn thân, phản xạ gân xương tăng mạnh. Bề cao tử cung 28^{cm}, cơn co tử cung (-), tim thai 155^{b/ph} đều rõ. Vết của dạm niệu vết que những. Chưa có kết quả định lượng dạm niệu.

43. Hãy cho biết chẩn đoán của bạn. *Chọn một câu đúng*
- a. Tăng huyết áp thai kỳ
b. Tiền sản giật không có dấu hiệu nặng
c. Tiền sản giật có dấu hiệu nặng
d. Chưa đủ yếu tố để kết luận
44. Khi nào bạn có thể bắt đầu thực hiện các điều trị đầu tiên của kế hoạch điều trị của bạn? *Chọn một câu đúng*
- a. Ngay tại thời điểm này do đã đủ dữ kiện để ra quyết định
b. Cần chờ thêm các khảo sát dạm niệu, raen gan, huyết đồ
c. Cần chờ thêm các khảo sát đánh giá sức khỏe thai
d. Cần chờ thêm dữ kiện lâm sàng như lưu lượng nước tiểu
45. Người ta quyết định chưa chấm dứt thai kỳ ngay thời điểm hiện tại. Khi nào bạn sẽ chấm dứt thai kỳ? *Chọn một câu đúng*
- a. Trong vòng từ 12 đến 48 giờ
b. Khi tình trạng huyết áp ổn định hoàn toàn
c. Khi không ổn định được huyết áp
d. Khi tuổi thai đạt tối thiểu 36 tuần

TÌNH HUỐNG 8: PARTOGRAP H (dùng chung cho các câu từ câu 46 đến câu 48)

Sản đồ sau ghi lại chuyển dạ ở bà L., con số, thai 39 tuần vô kinh, vào chuyển dạ tự nhiên. Các thông tin từ thai kỳ cho thấy đây là một chuyển dạ nguy cơ thấp. Khám: thấy ngôi chẩm, lưng trái. Bằng ghi EFM được xếp loại 1 theo ACOG 2009. Ước lượng trọng lượng thai khoảng 3000g. Kiểu thể của ngôi khi lọt là Châm chấu phải trước. Khung chậu bình thường trên lâm sàng.

46. Hãy lý giải vì sao sản đồ chuyển phải? *Chọn một câu đúng*
- a. Do đầu ối cản trở
b. Do yếu tố con co
c. Do yếu tố ngôi thai
d. Do bất xứng đầu chậu
47. Các can thiệp đã làm có hiệu quả không? *Chọn một câu đúng*
- a. Không, vì sau đó biểu đồ vẫn ở bên phải
b. Không, vì sau đó biểu đồ vẫn song song đường hành động
c. Có, vì sau đó biểu đồ trở nên song song đường bảo động
d. Có, vì ngôi thai có xuống thêm, củ cổ tử cung mở chậm



ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM
KHOA Y - BỘ MÔN PHỤ SẢN

ĐỀ THI LÝ THUYẾT MÔN SẢN PHỤ KHOA

Học kỳ 1, niên khóa 2015-2016, khóa ngày 16.01.20

48. Tiên lượng khi nào cổ tử cung sẽ mở trọn? *Chọn một câu đúng*
- Nhiều nhất là 5 giờ nữa
 - Sớm nhất là 3 giờ nữa
 - Dự kiến có nhiều khó khăn, chưa chắc cổ tử cung sẽ trọn
 - Do sản đó đã ở rất xa về bên phải, tôi không chờ thêm

TÌNH HUỐNG 9: GIAI ĐOẠN III CỦA CHUYỂN DẠ (dùng chung cho các câu từ câu 49 đến câu 51)

Bà O. 32 tuổi, PARA 1001, vừa sanh xong. Đó là một cuộc chuyển dạ xảy ra tự nhiên vào tuần thứ 30 vô kinh. Bà O. Nhập viện, ối vừa vỡ, cổ tử cung mở 4cm. Cuộc chuyển dạ diễn tiến rất nhanh sau vỡ ối. 2 giờ sau nhập viện, bà M. sanh được qua ngã âm đạo một bé trai 1800g. Ngay sau khi bé vừa sổ, bà O. rơi ngay vào tình trạng chảy máu ồ ạt, máu đỏ tươi, 300ml.

49. Khả năng cao nhất của nguyên nhân gây băng huyết cho bà O. là yếu tố gì? *Chọn một câu đúng*
- Đờ tử cung
 - Sang chấn sinh dục dưới
 - Sang chấn sinh dục trên
 - Do nhau chưa bong
50. Bạn làm gì trước tiên? *Chọn một câu đúng*
- Dùng oxytocin
 - Dùng ergot alkaloides
 - Làm trống buồng tử cung
 - Mở đường truyền tĩnh mạch
51. Tại thời điểm này, khi cần truyền dịch, dung dịch truyền ưu tiên được dùng là gì? *Chọn một câu đúng*
- Dung dịch đường đẳng trương
 - Dung dịch tinh thể đẳng trương
 - Dung dịch cao phân tử
 - Máu hay các chế phẩm máu

TÌNH HUỐNG 10: HỒI SỨC SƠ SINH (dùng chung cho các câu từ câu 52 đến câu 54)

Bé P. con bà O. vừa sanh xong (xem tình huống 9). Khám bé ở thời điểm 1 phút sau sanh: tím toàn thân, thân mềm nhũn, khi phản xạ sặc khi hút nhớt, thở hức rồi rạc, nhịp tim 120 lần/phút, 1/2.

52. Hãy đánh điểm số Apgar của bé P. *Chọn một câu đúng*
- 0 điểm
 - 1 điểm
 - 2 điểm
 - 3 điểm
53. Phải làm gì trước tiên cho bé P.? *Chọn một câu đúng*
- Xoa bóp tim ngoài lồng ngực
 - Chỉnh toan chuyển hóa
 - Đặt nội khí quản giúp thở
 - Bóp bóng giúp thở
54. Nếu hồi sức cho kết quả tốt nhất thì điểm số Apgar cao nhất mà bé P. có thể có là bao nhiêu? *Chọn một câu đúng*
- 10 điểm
 - 8 điểm
 - 6 điểm
 - 4 điểm

TÌNH HUỐNG 11: CHĂM SÓC SẢN PHỤ TRONG THỜI KỲ HẬU SẢN (dùng chung cho các câu từ câu 55 đến câu 57)

Ở trại hậu sản, bạn đang theo dõi chăm sóc cho bà Q. Bà ta đã sanh được 2 ngày. Bà Q. được khởi phát chuyển dạ vì ối vỡ non tuần thứ 36 vô kinh. Khởi đầu của khởi phát chuyển dạ khá khó khăn, và Q. chỉ vào được giai đoạn hoạt động 13 giờ sau khi dùng oxytocin. Sau sanh, Q. còn bị băng huyết do đờ tử cung. Băng huyết chỉ được khống chế sau khi đã dùng 40IU oxytocin, và tra toàn bộ đường sanh bằng tay và dụng cụ, 2 lần tiêm: ergometrin, và 4 đơn vị máu đông nhóm. Con của Q. hiện còn đang nằm ở sản sóc: tăng cường nhĩ vì nghi có nhiễm trùng sơ sinh. Hôm nay, bà Q. than phiền rằng bà cảm thấy sốt, đồng thời đau n ở một bên cùi dưới. Khám không tìm thấy ổ nhiễm trùng nội khoa. Vú cứng, nặn ra ít sữa non, kèm theo mỗi bên nách có một

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM
KHOA Y - BỘ MÔN PHỤ SẢN

ĐỀ THI LÝ THUYẾT MÔN SẢN PHỤ KHOA
 Học kỳ I, niên khóa 2015-2016, khóa ngày 16.01.2016

nhỏ kích thước $3\text{cm} \times 3\text{cm} \times 2\text{cm}$, căng chắc và đau. Bụng mềm, tử cung mềm, ấn đau. Sản dịch ít, đỏ sẫm, nặng mùi. Vết may tầng sinh môn khô, mềm, không đau. Căng chân phải sờ ấm hơn và hơi to hơn chân trái, nắn bắp chân sản phụ kêu đau.

55. Triệu chứng nghiêm trọng nhất của bà Q. ở thời điểm hiện tại là triệu chứng nào? *Chọn một câu đúng*
- ☒ Đau tử cung
 - ☐ Đau vú
 - ☐ Đau chân
 - ☐ Sản dịch bất thường
56. Bạn giải quyết vấn đề nghiêm trọng đó ra sao? *Chọn một giải pháp đặc thù có vai trò quan trọng nhất*
- ☒ Kháng sinh
 - ☐ Kháng đông
 - ☐ Kháng viêm
 - ☐ Cắt sữa
57. Bạn giải quyết vấn đề liên quan đến khối ở nách ở Q. như thế nào? *Chọn một giải pháp hợp lý*
- ☐ Không làm gì cả
 - ☐ Kháng sinh
 - ☒ Giảm đau
 - ☐ Ngoại khoa

TÌNH HUỐNG 12: NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ (dùng chung cho các câu từ câu 58 đến câu 60)

Bà T. 38 tuổi, PARA 0000. Bà ta vừa sinh mổ một bé trai 2000 g lúc 36 tuần vô kinh sau khi phát khởi chuyển dạ thất bại vì ối vỡ non, nhiễm trùng ối. Sau sinh bé được cho theo mẹ. T. đang dùng kháng sinh và muốn nuôi con bằng sữa mẹ.

58. T. đang dùng cephalosporin thế hệ 3, kèm gentamicin và metronidazole. T. sẽ cho con bú ra sao? *Chọn một câu đúng*
- ☐ Tình trạng của bà ta không cho phép thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ
 - ☐ Cần thay đổi kháng sinh nếu như bà ta muốn nuôi con bằng sữa mẹ
 - ☐ Tạm thời hút sữa bỏ, để duy trì nguồn sữa để bú mẹ sau ngưng kháng sinh
 - ☒ Có thể cho con bú sữa mẹ hoàn toàn dù bà ta đang phải dùng kháng sinh
59. Kết quả vi sinh *S. aureus* kháng gentamicin, nhạy kanamycin. Đôi kháng sinh có làm thay đổi quyết định ở câu 58 không? *Chọn một câu đúng*
- ☒ Việc đổi kháng sinh không ảnh hưởng gì đến quyết định trong câu 58
 - ☐ Có khác câu 58. Do kanamycin qua được sữa mẹ, còn gentamicin thì không
 - ☐ Có khác câu 58. Do kanamycin có độc tính cao hơn gentamicin rất nhiều, đặc biệt trên ốc tai
 - ☐ Có khác câu 58. Do bé không bị ảnh hưởng bởi kanamycin, nhưng bị ảnh hưởng bởi gentamicin
60. Kết quả vi sinh *S. aureus* kháng metronidazole, nhạy bactrim. Đôi kháng sinh có làm thay đổi quyết định ở câu 58 không? *Chọn một câu đúng*
- ☐ Việc đổi kháng sinh không ảnh hưởng gì đến quyết định trong câu 58
 - ☒ Có khác câu 58. Do bactrim qua được sữa mẹ, còn metronidazole thì không
 - ☐ Có khác câu 58. Do bactrim có độc tính cao hơn metronidazole rất nhiều
 - ☐ Có khác câu 58. Do bé không bị ảnh hưởng bởi sulfamide, nhưng bị ảnh hưởng bởi metronidazole